

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ : TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ : CÔNG NGHỆ MAY
MÃ NGÀNH / NGHỀ : 5540204

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CĐBT ngày 03 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)*

Ngày ban hành:.....

Ngày bổ sung:

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH, NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5540204**

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề (mô tả nghề)

Công nghệ may trình độ trung cấp là ngành, nghề nhằm đáp ứng nhu cầu may mặc của con người với những sản phẩm đa dạng được thực hiện từ quá trình nghiên cứu thiết kế mẫu sản xuất, cắt, may, hoàn thiện... thông qua hệ thống tổ chức quản lý sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm ngành, nghề Công nghệ may có thể trực tiếp làm các vị trí trong doanh nghiệp từ thiết kế mẫu sản xuất, xây dựng tài liệu kỹ thuật, may mẫu, triển khai sản xuất, tham gia hoặc điều hành các công đoạn may dây chuyền, kiểm tra chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Nhiệm vụ chính của ngành, nghề là: Thiết kế mẫu sản xuất, tổ chức triển khai sản xuất đảm bảo về các tiêu chuẩn của sản phẩm.

Ngành, nghề Công nghệ may thực hiện trong điều kiện môi trường chuyên nghiệp với trang thiết bị máy móc hiện đại như: máy may điện tử, máy chuyên dùng, máy ép keo công nghiệp, thiết bị là hiện đại... đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu khắt khe của thị trường.

Tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ may trình độ trung cấp đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Yêu cầu chung của ngành, nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực may mặc; Phương pháp thiết kế sản phẩm may từ cơ bản đến nâng cao; Nguyên lý, tính năng và tác dụng của các loại thiết bị may;

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp của ngành may vào các thiết bị, dụng cụ trong quá trình sản xuất;

- Biết phương pháp thiết kế, thiết kế mẫu, xây dựng quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm sơ mi, quần âu, váy...;

- Trình bày được các tài liệu kỹ thuật cho một mã hàng sẽ sản xuất; Quy trình sản xuất may thời trang tại xí nghiệp may;

- Xác định được các công đoạn của quá trình sản xuất hàng may công nghiệp.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức chuyên môn.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:

- + Sử dụng thành thạo máy may 1 kim, 2 kim và máy vắt sổ;
- + Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho một mã hàng như quy trình công nghệ may, bảng màu, sơ đồ nhánh cây, bảng thiết kế chuyên, bố trí mặt bằng phân xưởng... phù hợp với điều kiện thực tế;
- + May hoàn tất các chi tiết của sản phẩm: túi mỏ 1 viên, túi mỏ 2 viên, tra dây kéo, tra bầu sơ mi, tra măng-sét;
- + Thiết kế, cắt, may áo sơ mi, quần âu, váy... từ cơ bản đến nâng cao đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
- + Ứng dụng được quy trình công nghệ may, lắp ráp các sản phẩm may mặc từ cơ bản đến nâng cao;

- Kỹ năng mềm:

- + Nghề may đòi hỏi độ chính xác cao trong từng sản phẩm, vì vậy, cần có tính tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình làm việc;
- + Có khả năng làm việc độc lập, có kỹ năng làm việc theo nhóm;
- + Có khả năng học hỏi, ứng biến cho mỗi vấn đề phát sinh;
- + Có trình độ tiếng Anh đạt bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;
- + Có trình độ Tin học đạt chuẩn kỹ năng cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có tư duy độc lập, sáng tạo;
- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp;
- Chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật và những quy định của Nhà nước.

3. Các năng lực của ngành/nghe

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản		
1	NLCB-01	Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị.	30 giờ, 2 tín chỉ
2	NLCB-02	Vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật.	15 giờ, 1 tín chỉ
3	NLCB-03	Rèn luyện thân thể duy trì sức khỏe.	30 giờ, 1 tín chỉ
4	NLCB-04	Giao tiếp, tra cứu tài liệu bằng Tiếng Anh tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	90 giờ, 3 tín chỉ
5	NLCB-05	Ứng dụng cơ bản CNTT vào chuyên môn theo quy định.	45 giờ, 2 tín chỉ
6	NLCB-06	Vận dụng kiến thức Quốc phòng và an ninh.	45 giờ, 2 tín chỉ
II	Năng lực cốt lõi		
7	NLCL-01	Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.	30 giờ, 2 tín chỉ
8	NLCL-02	Đo, vẽ và thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo.	45 giờ, 3 tín chỉ
9	NLCL-03	Vận hành được một số máy may công nghiệp đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động trong ngành may.	45 giờ, 2 tín chỉ
10	NLCL-04	Phân tích quy trình sản xuất; thiết kế và tổ chức chuyền may phù hợp cho từng loại sản phẩm.	45 giờ, 3 tín chỉ
11	NLCL-05	Lắp ráp hoàn chỉnh quần lung thun theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	90 giờ, 4 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
12	NLCL-06	Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nam, nữ.	30 giờ, 2 tín chỉ
13	NLCL-07	Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ.	120 giờ, 5 tín chỉ
14	NLCL-08	Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.	30 giờ, 2 tín chỉ
15	NLCL-09	Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	120 giờ, 5 tín chỉ
16	NLCL-10	Thiết kế được các chi tiết của áo jacket nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.	45 giờ, 3 tín chỉ
17	NLCL-11	Lắp ráp hoàn chỉnh áo jacket nam 1 lớp, 2 lớp đúng theo yêu cầu kỹ thuật.	105 giờ, 4 tín chỉ
<i>Phần tự chọn (chọn 02 năng lực trong 04 năng lực trên)</i>			
18	NLCL-12	Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp.	30 giờ, 2 tín chỉ
19	NLCL-13	May hoàn chỉnh váy, áo váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.	90 giờ, 4 tín chỉ
20	NLCL-14	Vẽ đường may và các cụm chi tiết của sản phẩm.	30 giờ, 2 tín chỉ
21	NLCL-15	Thiết kế sản phẩm bằng phần mềm Corel Draw, Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark.	90 giờ, 4 tín chỉ
III	Năng lực nâng cao		
22	NLNC-01	May hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.	120 giờ, 5 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
23	NLNC-02	Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.	45 giờ, 2 tín chỉ
24	NLNC-03	Thực hiện các bước công việc tại doanh nghiệp.	495 giờ, 11 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành: 1.740 giờ, 69 tín chỉ

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY**

1. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị.

Mã NLCB-01 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

1.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

1.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tên năng lực: Vận dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật.

Mã NLCB-02 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 15 giờ, 1 tín chỉ

2.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam.

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng;

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

3. Tên năng lực: Rèn luyện thân thể duy trì sức khỏe .

Mã NLCB-03 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

3.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

4. Tên năng lực: Giao tiếp, tra cứu tài liệu bằng Tiếng Anh tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Mã NLCB-04 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

4.1. Yêu cầu kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng nói: Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

5. Tên năng lực: Ứng dụng cơ bản CNTT vào chuyên môn theo quy định.

Mã NLCB-05 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

5.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

5.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in.

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu.

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản.

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

6. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức Quốc phòng an ninh.

Mã NLCB-06 Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

6.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

6.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.
- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động.

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

7. Tên năng lực: Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

Mã: NLCL-01. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

7.1. Yêu cầu kiến thức:

- Phân loại được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may.

- Nhận biết được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

7.2. Yêu cầu kỹ năng: Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

8. Tên năng lực: Đo, vẽ và thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo.

Mã: NLCL-02. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

8.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về trang phục.

- Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo.

- Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo.

- Trình bày được phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

8.2. Yêu cầu kỹ năng: Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

9. Tên năng lực: Vận hành được một số máy may công nghiệp đúng yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động trong ngành may.

Mã: NLCL-03. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

9.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ.
- Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số máy may công nghiệp cơ bản.
- Trình bày được nội dung cơ bản của công tác bảo hộ và an toàn lao động trong ngành may.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

9.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận hành được một số máy may công nghiệp cơ bản như máy 1 kim, 2 kim, vắt sổ đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Vận dụng an toàn kỹ thuật trong quá trình sử dụng thiết bị tại xí nghiệp.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

10. Tên năng lực: Phân tích quy trình sản xuất; thiết kế và tổ chức chuyên may phù hợp cho từng loại sản phẩm.

Mã: NLCL-04. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ

10.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu quy trình sản xuất trong doanh nghiệp may.
- Nắm vững được công nghệ gia công các sản phẩm may mặc.
- Biết tổ chức và kiểm soát quá trình sản xuất.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

10.2. Yêu cầu kỹ năng: Phân tích quy trình công nghệ trong quá trình sản xuất hàng may công nghiệp.

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

11. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh quần lưng thun theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Mã: NLCL-05. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 4 tín chỉ

11.1. Yêu cầu kiến thức:

- Phân loại được các loại đường may căn bản.
- Nắm vững quy cách và yêu cầu kỹ thuật; phương pháp may các đường may cơ bản.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

- May được các loại đường may căn bản.
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần lưng thun theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

12. Tên năng lực: Thiết kế các chi tiết áo sơ mi nam, nữ.

Mã: NLCL-06. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

12.1. Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế.
- Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

12.2. Yêu cầu kỹ năng: Thiết kế dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen, chân rời trên giấy A4 theo thước tỷ lệ và trên giấy làm rập mềm theo số đo thực đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

13. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ.

Mã: NLCL-07. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 5 tín chỉ

13.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm vững quy trình may các cụm chi tiết và quy trình lắp ráp áo sơ mi nam, nữ cơ bản.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

- May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, nữ như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thếp tay, măng sét.
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

14. Tên năng lực: Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.

Mã: NLCL-08. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

14.1. Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam, nữ.
- Xác định đầy đủ và chính xác các số đo khi thiết kế.
- Trình bày được công thức và trình tự thiết kế các chi tiết quần âu nam, nữ.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

14.2. Yêu cầu kỹ năng: Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

15. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Mã: NLCL-09. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 5 tín chỉ

15.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận dạng kiểu mẫu quần âu nam, nữ.
- Nắm vững quy cách và yêu cầu kỹ thuật; quy trình may quần âu nam, nữ.

- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

15.2. Yêu cầu kỹ năng:

- May được các bộ phận chủ yếu của quần âu nam, nữ như túi quần, cửa quần, cạp quần.

- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam, nữ theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

16. Tên năng lực: Thiết kế được các chi tiết của áo jacket nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.

Mã: NLCL-10. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ

16.1. Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu.
 - Xác định đầy đủ và chính xác các số đo khi thiết kế.
 - Trình bày được công thức và trình tự thiết kế các chi tiết áo jacket nam.
 - Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

16.2. Yêu cầu kỹ năng: Thiết kế được các chi tiết của áo jacket nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau.

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

17. Tên năng lực: Lắp ráp hoàn chỉnh áo jacket nam 1 lớp, 2 lớp đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

Mã: NLCL-11. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 105 giờ, 4 tín chỉ

17.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của các đường may cơ bản và các bộ phận chủ yếu của áo jacket nam.
 - Nắm vững quy trình lắp ráp hoàn chỉnh của áo jacket nam.
 - Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

- May được các bộ phận chủ yếu: Túi khoá trần, túi hai viên có khoá, túi hộp đáy vuông, tay áo, tra khoá, đai chun đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

- Lắp ráp hoàn chỉnh áo jacket nam 1 lớp, 2 lớp đúng theo yêu cầu kỹ thuật.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

18. Tên năng lực: Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp.

Mã: NLCL-12. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

18.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết được vai trò chức năng của quản lý chất lượng .
- Trình bày được các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng.
- Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm may.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

18.2. Yêu cầu kỹ năng: Áp dụng được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp, trong Doanh nghiệp.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

19. Tên năng lực: May hoàn chỉnh váy, áo váy đảm bảo quy cách - yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

Mã: NLCL-13. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 4 tín chỉ

19.1. Yêu cầu kiến thức:

- Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm chân váy, áo váy.
- Trình bày được công thức và trình tự thiết kế các chi tiết thiết kế chân váy, áo váy.
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may của các đường may cơ bản và các bộ phận chủ yếu của chân váy, áo váy.
- Biết được quy trình lắp ráp của chân váy, áo váy.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thiết kế và cắt chân váy, áo váy.

- May hoàn chỉnh váy, áo váy đảm bảo quy cách yêu - cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

20. Tên năng lực: Vẽ đường may và các cụm chi tiết của sản phẩm.

Mã: NLCL-14. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

20.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhận biết được vật liệu, dụng cụ và cách sử dụng để hoàn thành bản vẽ theo yêu cầu kỹ thuật.
- Trình bày được các tiêu chuẩn về khổ giấy, tỷ lệ, các nét vẽ, kích thước của bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

20.2. Yêu cầu kỹ năng: Thực hiện được các bài tập ứng dụng vẽ đường may và các cụm chi tiết một số sản phẩm ngành may.

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

21. Tên năng lực: Thiết kế sản phẩm bằng phần mềm Corel Draw, Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark.

Mã: NLCL-15. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 4 tín chỉ

21.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được cách sử dụng các công cụ vẽ.
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu.
- Trình bày được các bước lập sơ đồ trong quản lý hệ thống.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thiết kế được các sản phẩm bằng chương trình Corel Draw.
- Tạo sơ đồ bằng phần mềm quản lý hệ thống.
- Giác sơ đồ trên máy với phần mềm Gerber Accumark.

21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

22. Tên năng lực: May hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao đảm bảo quy cách - yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

Mã: NLNC-01. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 120 giờ, 5 tín chỉ

22.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm vững phương pháp thiết kế và quy trình may các cụm chi tiết, quy trình lắp ráp áo sơ mi, quần âu, jacket nâng cao.
- Trình bày được quy trình lắp ráp sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

22.2. Yêu cầu kỹ năng: May hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi, quần âu và áo Jacket nâng cao đảm bảo quy cách - yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

23. Tên năng lực: Lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.

Mã: NLNC-02. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

23.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được cách lập được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Trình bày quy trình ra rạp mini sản phẩm và giác sơ đồ mini.
- Trình bày được bảng báo cáo định mức.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

23.2. Yêu cầu kỹ năng: Lập được bộ tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

24. Tên năng lực: Thực hiện các bước công việc tại doanh nghiệp.

Mã: NLNC-03. Khối lượng kiến thức tối thiểu: 495 giờ, 11 tín chỉ

24.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được kiến thức lý thuyết tổng hợp đã được học ở các môn học/mô đun chuyên ngành công nghệ may.
- Trình bày phương pháp may các công đoạn của sản phẩm từ đơn giản đến phức tạp.
- Vận dụng kiến thức cơ bản về các công cụ số và trí tuệ nhân tạo để tự nâng cao kiến thức.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng may dây chuyền các loại sản phẩm và yêu cầu kỹ thuật cao. Làm quen với công tác triển khai tổ chức sản xuất chuyên may.
- Điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao để đảm nhiệm chức năng của chuyên trưởng.
- Thực hiện quy trình công nghệ và phương pháp tổ chức điều hành sản xuất
- Thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm: Ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.